

CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM  
CẢNG VỤ HÀNG HẢI NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**KẾ HOẠCH ĐIỀU ĐỘNG TÀU**

Cảng vụ Hàng hải Nghệ An lập kế hoạch điều động tàu vào, rời khu vực Cửa Lò ngày 27 tháng 8 năm 2026

| Thời gian          | Tên tàu        | Mớn nước | LOA    | DWT     | Tàu lai   | Tuyến Luồng | Từ            | Đến           | Đại lý |
|--------------------|----------------|----------|--------|---------|-----------|-------------|---------------|---------------|--------|
| I. BẾN CẢNG CỬA LÒ |                |          |        |         |           |             |               |               |        |
| 17.00<br>(26/08)   | BẢO LONG 03    | 4.5      | 79.80  | 3291    | N/A       | Cửa Lò      | Cầu 5, Cửa Lò | P/S           | N/A    |
| 17.15<br>(26/08)   | MINH CẦN 268   | 4.6      | 79.80  | 3332    | N/A       | Cửa Lò      | Cầu 4, Cửa Lò | P/S           | N/A    |
| 17.30<br>(26/08)   | VTT 19         | 5.0      | 77.86  | 3403.35 | N/A       | Cửa Lò      | Cầu 1, Cửa Lò | P/S           | N/A    |
| 18.00<br>(26/08)   | THÀNH LUYỆN 36 | 3.0      | 73.33  | 3366    | N/A       | Cửa Lò      | Cầu 1, Cửa Lò | P/S           | N/A    |
| 20.00<br>(26/08)   | TRƯỜNG AN 126  | 2.8      | 95.18  | 5688    | CL09      | Cửa Lò      | P/S           | Cầu 3, Cửa Lò | N/A    |
| 00.00              | ĐẠI PHÚC 68    | 5.1      | 78.68  | 3234.2  | N/A       | Cửa Lò      | Cầu 2, Cửa Lò | P/S           | N/A    |
| 01.00              | MINH PHÁT 369  | 4.2      | 79.86  | 4546    | N/A       | Cửa Lò      | Cầu 1, Cửa Lò | Cầu 2, Cửa Lò | N/A    |
| 10.00              | HOÀNG NAM 18   | 5.4      | 79.99  | 4420.9  | N/A       | Cửa Lò      | Cầu 2, Cửa Lò | P/S           | N/A    |
| 11.00              | ATLANTIC OCEAN | 5.8      | 113.00 | 6866    | BT04+CL16 | Cửa Lò      | P/S           | Cầu 4, Cửa Lò | GLS    |

|                                        |                |      |        |          |                |        |                 |                 |        |
|----------------------------------------|----------------|------|--------|----------|----------------|--------|-----------------|-----------------|--------|
| 12.00                                  | TRƯỜNG AN 126  | 5.4  | 95.18  | 5688     | CL09           | Cửa Lò | Cầu 3, Cửa Lò   | P/S             |        |
| 13.00                                  | THÀNH PHÁT 89  | 3.2  | 79.96  | 4622     | N/A            | Cửa Lò | P/S             | Cầu 3, Cửa Lò   | N/A    |
| <b>II. BẾN CẢNG CHUYÊN DÙNG VISSAI</b> |                |      |        |          |                |        |                 |                 |        |
| 17.00<br>(26/8)                        | NY SUNRISE     | 9.1  | 179.90 | 40255.58 | VS06+VS07+NH89 | Vissai | Cầu 2, Vissai 1 | P/S             | N/A    |
| 17.15<br>(26/8)                        | MAI DƯƠNG 126  | 5.3  | 74.70  | 2458.8   | N/A            | Vissai | Cầu 7, Vissai 1 | P/S             | N/A    |
| 17.30<br>(26/8)                        | HƯƠNG ANH 25   | 2.3  | 75.14  | 2452.1   | N/A            | Vissai | Cầu 7, Vissai 1 | P/S             | N/A    |
| 17.45<br>(26/8)                        | NHẬT CHÂU 289  | 5.7  | 79.90  | 3448.8   | N/A            | Vissai | Cầu 7, Vissai 1 | P/S             | N/A    |
| 18.00<br>(26/8)                        | BUNUN QUEEN    | 6.52 | 179.90 | 37299    | VS06+VS07+NH89 | Vissai | P/S             | Cầu 2, Vissai 1 | N/A    |
| 18.15<br>(26/08)                       | SÔNG TIỀN      | 4.7  | 79.79  | 3563.72  | N/A            | Vissai | Cầu 5, Vissai 1 | P/S             | N/A    |
| 18.30<br>(26/08)                       | HÙNG KHÁNH 229 | 4.8  | 79.94  | 4467.91  | N/A            | Vissai | Cầu 5, Vissai 1 | P/S             | N/A    |
| 18.45<br>(26/8)                        | GIA HƯNG 168   | 2.9  | 79.30  | 3232     | N/A            | Vissai | Cầu 1,Vissai 1  | Cầu 7, Vissai 1 | N/A    |
| 03.00                                  | THÁI HÀ 6666   | 2.4  | 79.85  | 3008     | N/A            | Vissai | P/S             | Cầu 7, Vissai 1 | N/A    |
| 05.00                                  | NB 6897        | 2.9  | 71.68  | 2038.58  | N/A            | Vissai | Cầu 1, Vissai 1 | P/S             | N/A    |
| 06.00                                  | GIA HƯNG 289   | 5.6  | 79.30  | 3232     | N/A            | Vissai | Cầu 7, Vissai 1 | P/S             | N/A    |
| 08.00                                  | PRINCESS ROYAL | 7.57 | 209.90 | 57053    | VS06+VS07+NH89 | Vissai | P/S             | Cầu 6, Vissai 1 | HANSEN |

| III. PHAO XĂNG DẦU NGHỊ HƯƠNG |             |     |       |      |      |               |                    |     |      |
|-------------------------------|-------------|-----|-------|------|------|---------------|--------------------|-----|------|
| 12.00                         | LONG PHÚ 21 | 4.0 | 91.94 | 4719 | BT04 | Nghi<br>Hương | Phao Nghi<br>Hương | P/S | CLSC |

**Nơi nhận.**

- Giám đốc (để báo cáo);
- Đại diện Cửa Lò (để thực hiện);
- Các phòng. AT-ANHH,TC-KT;
- Chi nhánh Hoa tiêu HH KV VI;
- Cty CP Cảng Nghệ Tĩnh;
- Công ty TNHH Cảng Cửa Lò;
- Cty CP XMSL Nghệ An;
- Cty TNHH MTV Petrolimex Nghệ An;
- Tổng kho XD DKC;
- Website Cảng vụ Hàng hải Nghệ An;
- Lưu: QLKCHT.

*Nghệ An, ngày 26 tháng 08 năm 2026*

